

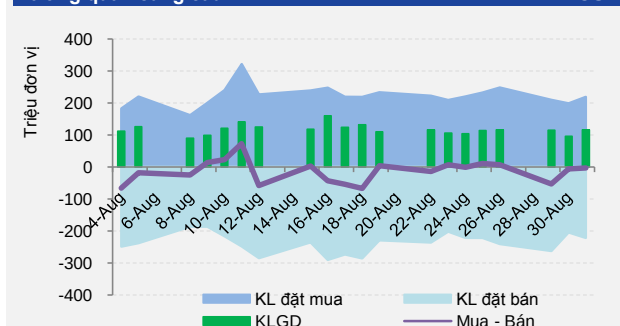
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/8/2016

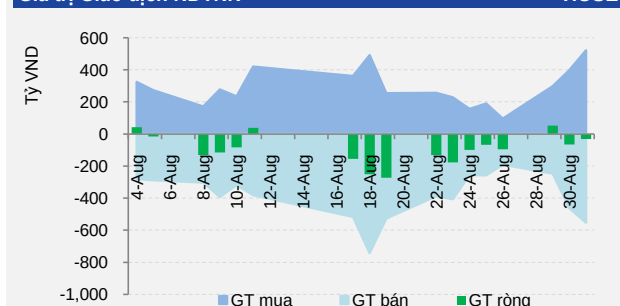
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	674.63	84.38
% Thay đổi	↑ 0.29%	↑ 0.84%
KLGD (CP)	115,708,329	40,913,088
GTGD (tỷ đồng)	2,924.50	532.39
Tổng cung (CP)	221,924,170	69,331,300
Tổng cầu (CP)	218,789,860	68,545,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,258,340	964,626
KL mua (CP)	8,669,370	1,303,100
GTmua (tỷ đồng)	521.91	31.71
GT bán (tỷ đồng)	552.62	17.95
GT ròng (tỷ đồng)	(30.72)	13.77

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.70%	10.3	1.9	5.0%
Công nghiệp	↑ 1.23%	12.9	2.1	23.8%
Dầu khí	↓ -0.49%	9.4	0.8	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.13%	21.6	5.1	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.75%	79.9	3.0	1.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.61%	20.0	6.6	24.8%
Ngân hàng	↓ -1.27%	14.9	1.9	5.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.38%	11.3	2.0	13.9%
Tài chính	↑ 0.23%	20.2	2.5	19.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.52%	17.0	2.7	2.0%
VN - Index	↑ 0.29%	16.2	3.6	85.4%
HNX - Index	↑ 0.84%	10.9	1.5	14.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có được phiên giao dịch tăng điểm khá tích cực, tuy nhiên diễn biến tăng trên 2 sàn không thực sự đồng nhất. Trong khi giao dịch trên sàn Hnx diễn ra tích cực trên diễn rộng cùng sự tăng giá tốt của 1 số trụ nhất định về vốn hóa như VCG, VCS, ACB, qua đó giúp chỉ số dễ dàng chinh phục kháng cự gần 84 điểm, những diễn biến giao dịch bên sàn Hose vẫn đang khá giằng co khi Vn-Index đang tiếp cận lại ngưỡng kháng cự mạnh 680 điểm. Sự phân hóa tiếp tục diễn ra tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn bên sàn này. Đà tăng nhẹ của thị trường được duy trì khá tốt cho tới hết phiên phần nhiều đến từ sự tăng giá của các cổ phiếu nằm trong diện SCIC thoái vốn như VNM, FPT, BMI, BMP. Chiều ngược lại, một nhóm các cổ phiếu lớn khác như MSN, VCB, GAS, PVD, BVH đều đóng phiên giảm điểm, qua đó kìm hãm đà tăng điểm của Vn-Index. Tại nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, TTF tiếp tục chuỗi phiên hồi phục rất tích cực với phiên tăng trần thứ 8 liên tiếp. DRH cũng có phiên tăng kịch trần sau 2 phiên điều chỉnh giảm. Tổng lượng giao dịch trên cả 2 sàn tiếp tục duy trì ở mức tương đối cao hơn 2.400 tỷ đồng, trong đó có 600 tỷ đồng là giao dịch thỏa thuận. Độ rộng thị trường ở trạng thái tích cực với 126 mã tăng giá và 88 mã điều chỉnh giảm. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng tăng mạnh trong ngắn hạn khó xảy ra ngay trong tuần này, chỉ số nhiều khả năng sẽ giao dịch tích lũy trong vùng 670-680 điểm vào phiên ngày mai. Về trung hạn, Vn-Index vẫn cho tín hiệu tích cực và hiện đang nằm trong kênh tích lũy đi lên 640-680 điểm

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân thêm tại các nhịp điều chỉnh nhẹ của thị trường đối với các mã trong danh mục đang nắm giữ có triển vọng kinh doanh 6 tháng cuối năm tích cực.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số VN-Index tăng nhẹ và dao động trong biên độ hẹp. Chốt phiên VN-Index tăng 1,96 điểm, lên 674,63 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 93 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.926 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn suy yếu, chỉ còn VNM giữ được sự tích cực: VNM (+4.000), MSN (-1.000), VCB (-1.500), GAS (-500), VIC, CTG tham chiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/8/2016

Nhóm cổ phiếu thép tăng nhẹ: HPG (+900), HSG (+100), NKG (+1.700).

Nhóm cổ phiếu ngành đá cũng tăng trở lại: NNC (+3.500), C32 (+1.000), KSB (+1.500), DHA (+300).

Trong một diễn biến khác, cổ phiếu TTF tiếp tục tăng kịch trần, ghi nhận phiên tăng trần thứ 8 liên tiếp kể từ đáy.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tích cực với 15 mã tăng, 9 mã giảm và 6 mã đứng giá: FPT (+1.300), KDC (+1.400), PPC (+700).

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng nhẹ trở lại. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,47 điểm, lên 83,68 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 41 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch ảm đạm: PVC (-300), PVS, PGS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu nhựa tăng mạnh: DNP (+2.300), NTP (+3.200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá đồng đều với 14 mã tăng, 7 mã giảm và 9 mã đứng giá: DBC (+600), NTP (+700).

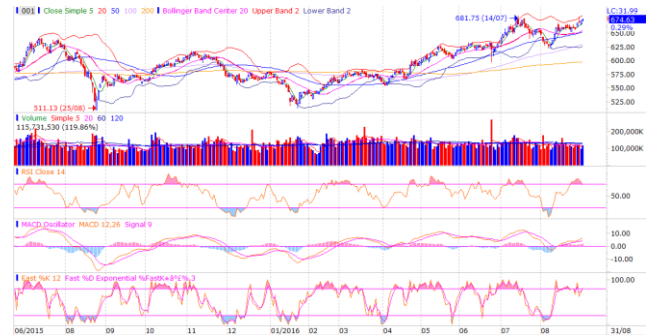
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 30 tỷ đồng. HPG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 41 tỷ đồng. Theo sau đó là GAS, được khối ngoại mua ròng hơn 11,66 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VCB bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 107 tỷ đồng, theo sau đó là PVD, tương ứng hơn 11,9 tỷ đồng. BMI cũng bị bán ròng mạnh, đạt gần 7 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 13,7 tỷ đồng. PLC dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 6,18 tỷ đồng. PVS cũng được mua ròng 2,33 tỷ đồng. Chiều ngược lại, BCC bị bán ròng mạnh nhất, đạt 3,65 tỷ đồng. Theo sau đó là VGS, giá trị bán ròng đạt hơn 2,5 tỷ đồng.

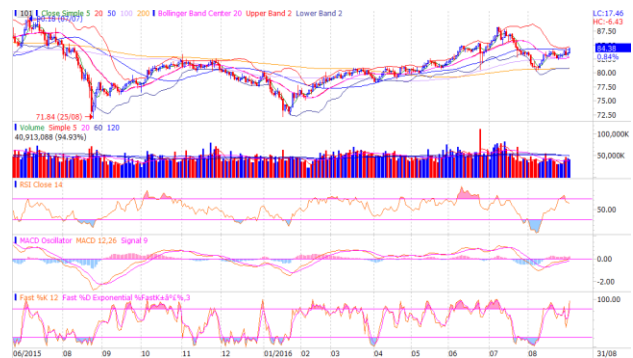
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Một cây nến trắng nhỏ thân ngắn, xuất hiện 2 bóng nến trên và dưới tương đương nhau cho thấy được giao dịch giằng co khi chỉ số đang tiến gần về kháng cự mạnh 680 điểm. Vn-Index hiện đang nằm ở phần trên của dải bollinger và tiến sát về dải upper bollinger. Khả năng điều chỉnh nhẹ trong ngắn hạn có thể xảy ra khi một số chỉ báo kỹ thuật khác đang cho tín hiệu trái chiều. RSI cắt xuống đường 70. MACD tiếp tục hướng lên trên đường 0, Stochastic Oscillators cũng đang cho tín hiệu đi vào vùng overbought. Vùng hỗ trợ 660 điểm. Vùng kháng cự 680 điểm.

HNX-Index:



Khác với trạng thái giằng co bên sàn Hose, Hnx-Index tăng tích cực vượt kháng cự gần 84 điểm, hình thành cây nến xanh marubozu cắt MA50 và tiếp cận dải upper bollinger. Một số chỉ báo kỹ thuật cũng cho tín hiệu tích cực khi MACD hình thành lại xu hướng đi lên trên đường 0. Stochastic Oscillators đi vào vùng overbought. Hỗ trợ mạnh cho Hnx-Index nằm ở MA100. Vùng hỗ trợ 82-83 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước giảm	08h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,30-36,37 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 60 nghìn đồng/lượng hai chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 31/08 là 21,921 VNĐ/USD, tăng 9 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 31/08.

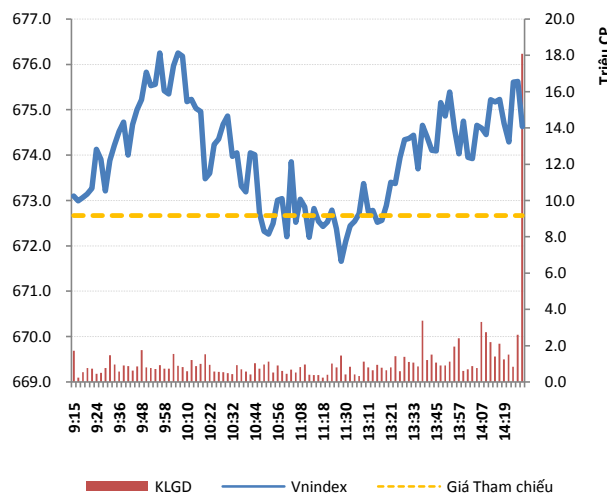
TIN QUỐC TẾ

Giá dầu thấp nhất 2 tuần	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 63 cent, tương ứng 1,3%, xuống 46,35 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent giảm 89 cent, tương đương 1,8%, xuống 48,37 USD/thùng.
Giá vàng xuống đáy 6 tuần	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex giảm 0,8% xuống 1.316,5 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,8% xuống 1.312,71 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 48,69 điểm xuống 18.454,3 điểm, chỉ số S&P 500 mất 4,26 điểm xuống 2.176,12 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 9,34 điểm xuống 5.222,99 điểm.
USD lên cao nhất 1 tháng	Chốt phiên, USD tăng 1,1% so với yên lên 103,05 JPY/USD, trong khi đó, euro giảm 0,4% so với USD xuống 1,1143 USD/EUR.

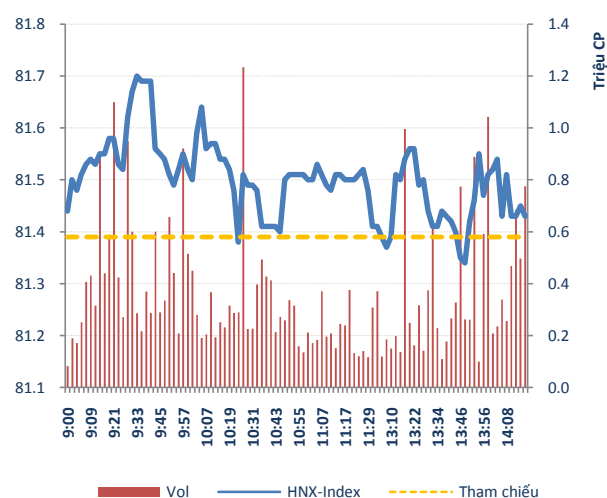


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

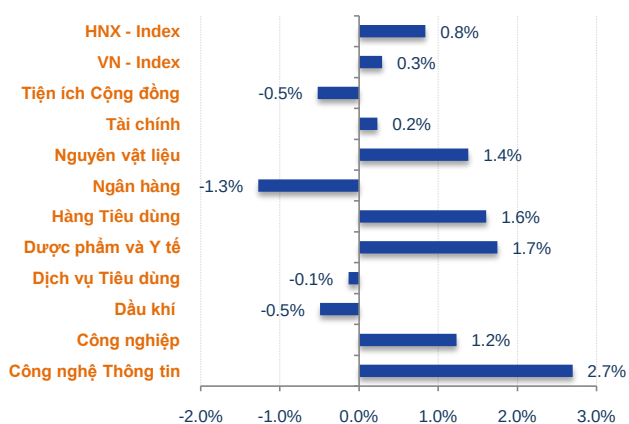
KLGD và VN-Index trong phiên



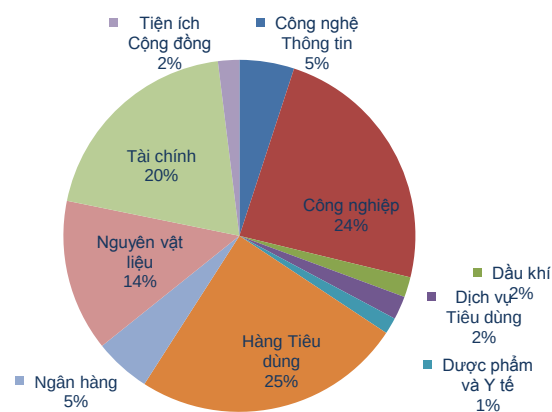
KLGD và HNX-Index trong phiên



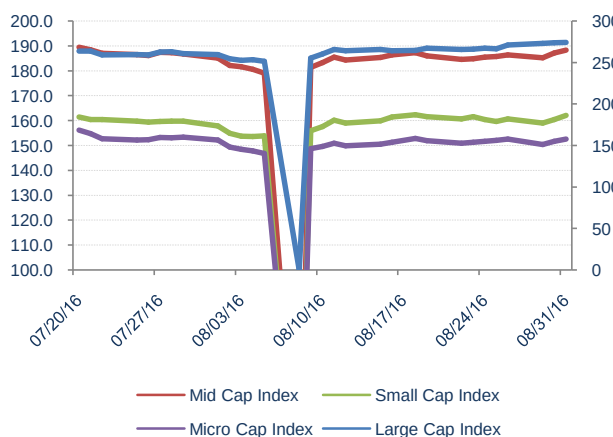
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



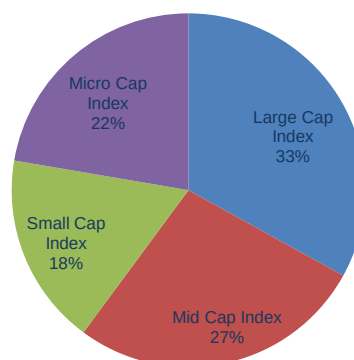
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	973,730	VCB	1,965,900
2	SSI	353,350	DLG	474,000
3	PPC	331,520	PVD	471,210
4	PVT	320,750	BMI	244,030
5	HSG	231,010	VSH	143,160

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLC	218,690	VGS	212,600
2	PVS	112,400	BCC	208,900
3	BVS	104,300	CTS	17,900
4	VND	95,000	CVT	11,700
5	DBC	49,000	HUT	6,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STG	20.5	19.4	↓ -5.37%	10,078,020
KBC	17.5	17.8	↑ 1.71%	5,862,050
FLC	5.5	5.4	↓ -1.82%	4,507,830
VIC	48.1	48.1	→ 0.00%	4,403,630
HQC	5.2	5.3	↑ 1.92%	4,341,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	10.2	10.3	↑ 0.98%	4,873,209
VCG	15.4	16.3	↑ 5.84%	4,285,536
SHN	11.5	12.2	↑ 6.09%	2,831,550
HUT	12.3	12.4	↑ 0.81%	2,661,588
PVS	21.0	21.0	→ 0.00%	1,260,691

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ST8	28.6	30.6	2.0	↑ 6.99%
DRH	17.3	18.5	1.2	↑ 6.94%
SCD	41.0	43.8	2.8	↑ 6.83%
SGT	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
DMC	88.5	94.5	6.0	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HAD	42.0	46.2	4.2	↑ 10.00%
CMC	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
ALV	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
VLA	10.2	11.2	1.0	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	27.9	26.0	-1.9	↓ -6.81%
TDW	29.6	27.6	-2.0	↓ -6.76%
ICF	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%
TNT	12.1	11.3	-0.8	↓ -6.61%
TCO	11.3	10.6	-0.7	↓ -6.19%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	25.0	22.5	-2.5	↓ -10.00%
VTC	9.3	8.4	-0.9	↓ -9.68%
HGM	45.0	41.0	-4.0	↓ -8.89%
MPT	6.8	6.2	-0.6	↓ -8.82%
BHT	2.6	2.4	-0.2	↓ -7.69%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	10,078,020	9.5%	1,888	10.3	1.9
KBC	5,862,050	9.5%	1,636	10.9	1.1
FLC	4,507,830	16.9%	2,016	2.7	0.4
VIC	4,403,630	5.1%	1,154	41.7	3.9
HQC	4,341,290	18.1%	1,696	3.1	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,873,209	2.3%	320	32.2	0.7
VCG	4,285,536	4.7%	757	21.5	1.3
SHN	2,831,550	81.0%	7,673	1.6	1.1
HUT	2,661,588	15.8%	2,073	6.0	1.0
PVS	1,260,691	11.0%	2,920	7.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	↑ 7.0%	16.2%	3,522	8.7	1.9
DRH	↑ 6.9%	8.8%	1,062	17.4	1.6
SCD	↑ 6.8%	18.4%	4,263	10.3	1.9
SGT	↑ 6.8%	6.0%	379	12.4	0.8
DMC	↑ 6.8%	19.8%	4,505	21.0	3.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
HAD	↑ 10.0%	11.7%	4,446	10.4	1.2
CMC	↑ 9.8%	1.4%	181	30.9	0.4
ALV	↑ 9.8%	8.4%	960	5.8	0.5
VLA	↑ 9.8%	10.9%	1,578	7.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	973,730	30.2%	5,511	7.8	1.8
SSI	353,350	12.3%	1,735	12.3	1.5
PPC	331,520	-4.6%	(780)	-	1.1
PVT	320,750	9.5%	1,449	10.1	1.1
HSG	231,010	36.5%	6,251	6.9	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLC	218,690	20.4%	3,105	9.3	1.9
PVS	112,400	11.0%	2,920	7.2	0.9
BVS	104,300	7.2%	1,450	10.8	0.8
VND	95,000	10.3%	1,289	9.8	1.0
DBC	49,000	20.1%	5,360	6.8	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	226,427	41.9%	6,238	25.0	9.8
VCB	143,911	13.6%	2,357	22.9	3.0
GAS	122,454	14.8%	3,350	19.1	3.1
VIC	103,571	5.1%	1,154	41.7	3.9
CTG	64,787	10.6%	1,633	10.7	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,133	8.7%	1,253	14.4	1.2
PVS	9,381	11.0%	2,920	7.2	0.9
VCG	7,200	4.7%	757	21.5	1.3
PHP	6,605	9.0%	1,178	17.1	1.7
VCS	6,492	51.1%	12,416	9.9	5.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	2.54	8.4%	1,028	6.0	1.4
LIX	2.28	44.2%	6,092	8.9	2.6
QBS	2.24	6.3%	747	8.6	0.6
DRH	2.16	8.8%	1,062	17.4	1.6
VCB	2.10	13.6%	2,357	22.9	3.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.65	0.7%	73	121.2	0.9
DLR	4.47	-6.2%	(597)	-	0.7
SDC	4.09	10.4%	2,150	7.2	0.8
VCG	3.62	4.7%	757	21.5	1.3
FID	3.39	5.5%	635	28.2	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
